TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **189**/2023/HS-ST
Ngày 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn và bà Nguyễn Thị Hoàng Lan.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2023/TLST-HS ngày 23/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐXXST-HS ngày 13/6/2023, đối với các bị cáo:

1. ĐINH THANH L2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 9 năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 03/3/2023 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN T4, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Tạ Thị K; có vợ là Tạ Thị L1 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 03/3/2023, được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN M1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 9 năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Dương Thị H1 và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 03/3/2023, được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN THẾ Đ3, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 8 năm 2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ và bà Trần Thị T2; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 03/3/2023, được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. PHAN ĐÌNH H3, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 8 năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình H2 và bà Tạ Thị G; có vợ là Dương Thị Đ1 và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 23680/QĐ-XPHC ngày 20/3/2018 của Công an thành phố T, xử phạt Phan Đình H3 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 03/3/2023, được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. PHAN ĐÌNH C2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 7 năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình Q1 và bà Trần Thị N; có vợ là Hà Thị T3 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 03/3/2023, được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị H4, sinh năm 1963, địa chỉ: Tổ H, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt

Người làm chứng: Anh Trương Văn H5, sinh năm 2002, địa chỉ: Xóm T, xã Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Vũ Đình C, sinh năm 1956, địa chỉ: Tổ H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/02/2023, Đinh Thanh L2, Nguyễn Văn T4 rủ Trương Văn H5, đến nhà nghỉ H6 ở tổ H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên do bà Đặng Thị H4, sinh năm 1963, hộ khẩu thường trú: Tổ H, phường Đ, thành phố T làm quản lý thuê phòng để đánh bạc bằng hình thức "Xóc đĩa" sát phạt nhau bằng tiền. Sau đó, L2 gọi điện cho M, M gọi điện cho Đ2, T4 gọi điện cho H3, H3 gọi điện cho C1 đến để đánh bạc và H3 bảo C1 mang theo 01 chiếc kéo để cắt quân vị. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, L2, T4 và H5 đến nhà nghỉ H6, T4 vào gặp bà Đặng Thị H4 thuê phòng số 510 tầng 5. Khoảng 15 phút sau, M đi đến và mang theo 01 bộ bài tú lơ khơ có mặt sau màu xanh, Đ2 đến mang theo 01 bát sứ và 01 đĩa nhựa màu trắng, C1 đến mang theo 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm màu xanh, cùng lúc đó thì H3 cũng đi đến. M sử dụng kéo do C1 mang đến cắt quân bài 3 nhép, 4 nhép, 5 nhép lấy 04 miếng hình tròn để làm quân vị. Sau đó L2, M, C1, H3, Đ2 và T4 ngồi vào đánh bạc. L2 sử dụng bát, đĩa và đưa quân vị vào xóc cái, ngồi bên tay phải L2 là cửa chẵn gồm có M và Đ2, ngồi bên trái L2 là cửa lẻ gồm có C1, T4 và H3. Ngoài ra, còn có Hiếu ngồi cạnh H3 xem đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 10 phút thì bị cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.010.000 đồng, ngoài ra Trương Văn H5 giao nộp số tiền 1.200.000 đồng.

Về hình thức đánh bạc: Các bị cáo sử dụng 04 quân vị được cắt bằng quân bài tú lơ khơ, trong đó mỗi quân vị có một mặt màu xanh và một mặt màu trắng. Người xóc cái cho 4 quân vị vào đĩa, úp bát lên và xóc nhiều lần rồi đặt xuống để các đối tượng đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau khi mở bát 04 quân vị xuất hiện các dạng như: 01 quân vị khác màu với 03 quân vị còn lại thì gọi là lẻ; 02 quân vị màu trắng và 02 quân vị màu xanh, 04 quân vị màu xanh hoặc 04 màu trắng thì gọi là chẵn. Người nào đặt cửa nếu bị thua sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Đinh Thanh L2 sử dụng khoảng 1.700.000 đồng; Nguyễn Văn T4 sử dụng khoảng 300.000 đồng; Phan Đình C2 sử dụng khoảng 700.000 đồng; Nguyễn Văn M1 sử dụng khoảng 1.200.000 đồng; Phan Đình H3 sử dụng 2.000.000 đồng; Nguyễn Thế Đ3 sử dụng khoảng 2.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo Đinh Thanh L2; Phan Đình C2; Phan Đình H3; Nguyễn Văn T4; Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Thế Đ3 phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập

được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng gồm: Số tiền 8.010.000 đồng; 49 quân bài tú lơ khơ có một mặt màu xanh, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 đĩa nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 04 quân vị, mỗi quân đều có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 352896115206406, thu giữ của Đinh Thanh L2 được niêm phong ký hiệu L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 352884118833053, thu giữ của Nguyễn Văn T4 được niêm phong ký hiệu T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, dung lượng 128GB, số IMEI: 358226362381880, thu giữ của Nguyễn Văn M1 được niêm phong ký hiệu M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32GB, số IMEI: 359472085390209, thu giữ của Nguyễn Thế Đ3 được niêm phong ký hiệu Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32GB, số IMEI: 356572088324650, thu giữ của Phan Đình H3 được niêm phong ký hiệu H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI: 352908119478517, thu giữ của Phan Đình C2 được niêm phong ký hiệu C.

Số vật chứng trên hiện được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Số tiền 1.200.000 đồng, quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại cho anh Trương Văn H5 quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 163/CT-VKS-TPTN ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Đinh Thanh L2; Nguyễn Văn T4; Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Đ3, Phan Đình H3, Phan Đình C2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Thanh L2; Nguyễn Văn T4; Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Đ3, Phan Đình H3, Phan Đình C2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Đình H3 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thanh L2 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T4; Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Đ3, Phan Đình C2 mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 8.010.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu hoá giá, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 352896115206406, thu giữ của Đinh Thanh L2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 352884118833053, thu giữ của Nguyễn Văn T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, dung lượng 128GB, số IMEI: 358226362381880, thu giữ của Nguyễn Văn M1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32GB, số IMEI: 359472085390209, thu giữ của Nguyễn Thế Đ3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32GB, số IMEI: 356572088324650, thu giữ của Phan Đình H3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI: 352908119478517, thu giữ của Phan Đình C2.

- Tịch thu, tiêu hủy: 49 quân bài tú lơ khơ có một mặt màu xanh, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 đĩa nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 04 quân vị, mỗi quân đều có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm màu xanh đã qua sử dụng, là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo có lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang Cơ quan điều tra thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 8.010.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều xác định số tiền này của các bị cáo dùng để đánh bạc, dưới hình thức "xóc đĩa" sát phạt nhau bằng tiền, không có ai bỏ thêm vào hoặc lấy bớt ra.

[3] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng, biên bản nhận dạng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo Đinh Thanh L2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Đ3, Phan Đình H3, Phan Đình C2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "xóc đĩa" sát phạt nhau bằng tiền. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.010.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, điều luật có nội dung, như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, tham gia thực hiện tội phạm như nhau, nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Tuy nhiên, Đinh Thanh L2 là người xóc cái cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

đó là *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo L2, T4, M1, Đ3, C2 có nhân thân tốt, sau khi phạm tội các bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo Phan Đình H3 ngày 20/3/2018 bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 20/3/2018 bị cáo đã chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội 22/02/2023 đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và lời đề nghị của các bị cáo, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ khả năng để các bị cáo tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có thu nhập ổn định, cần áp dụng hình phạt bổ sung, đó là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.010.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu hoá giá, nộp ngân sách Nhà nước: 06 chiếc điện thoại di động của các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để liên lạc rủ nhau đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu hủy: 49 lá bài tú lơ khơ; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa nhựa màu trắng; 04 quân vị; 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Đối với Trương Văn H5 là người được Đinh Thanh L2 và Nguyễn Văn T4 rủ đến nhà nghỉ H6, quá trình điều tra xác định H5 không tham gia đánh bạc, nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét là có căn cứ.

Đối với bà Đặng Thị H4 là người quản lý nhà nghỉ H6, bà H4 không biết việc các bị cáo thuê phòng để đánh bạc, không được hưởng lợi từ việc đánh bạc của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Thanh L2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Đ3, Phan Đình H3, Phan Đình C2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Đình H3 **12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thanh L2 **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Đ3, Phan Đình C2 mỗi bị cáo **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao các bị cáo Đinh Thanh L2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Đ3, Phan Đình H3, Phan Đình C2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người thi hành án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt Đinh Thanh L2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Đ3, Phan Đình H3, Phan Đình C2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.010.000 đồng.

- Tịch thu hoá giá, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 352896115206406, lắp thẻ sim số 0338.022.618, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu **L**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 352884118833053, lắp thẻ sim số 0983.872.972, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu **T**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, dung lượng 128GB, số IMEI: 358226362381880, lắp thẻ sim số 0865.626.831, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu **M**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32GB, số IMEI: 359472085390209, lắp thẻ sim số 0389.869.543, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu **Đ**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32GB, số IMEI: 356572088324650, lắp

thẻ sim số 0966.334.997, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu **H**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI: 352908119478517, lắp thẻ sim số 0968.022.900, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu **C**.

- Tịch thu, tiêu hủy: 49 (bốn mươi chín) lá bài tú lơ khơ có một mặt màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị, mỗi quân đều có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm màu xanh, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 353 ngày 09/6/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; số tiền 8.010.000 đồng theo Giấy uỷ nhiệm chi số 21 ngày 06/6/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc Đinh Thanh L2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Đ3, Phan Đình H3, Phan Đình C2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Nhàn